

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Hà nội, tháng 04 năm 2020 -



MỤC LỤC	TRANG
PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG	3
PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	10
PHẦN III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	17
PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	22
PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	25

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ VIỆT NAM
Giấy CNĐKDN	: 0100109674 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/03/2005 Thay đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2020
Vốn điều lệ	: 200.000.000.000 đồng
Trụ sở chính	: 161A Tô Hiệu, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	: 04. 355 40845
Fax	: 04. 355 40847
Website	: www.honghavietnam.vn
Mã chứng khoán	: PHH

2. Quá trình hình thành và phát triển

Mốc sự kiện	Nội dung sự kiện
Ngày 28/12/2004	Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký Quyết định số 2076/QĐ - BXD về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Xây dựng Hồng Hà - Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hồng Hà với tên giao dịch tiếng Anh là “HONGHA Investment and Construction Joint Stock Company“, viết tắt là HONGHA JSC.
Ngày 22/02/2006	Công ty được cấp Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 1 với vốn điều lệ mới là 10,5 tỷ đồng
Ngày 22/06/2007	Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 2 với vốn điều lệ mới là 20 tỷ đồng
Ngày 13/03/2009	Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 6 đổi tên “Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hồng Hà” thành “Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí”, tên giao dịch tiếng Anh là “HONGHA Petroleum Joint Stock Company” viết tắt là HONGHA PETROLIUM, JSC vốn điều lệ mới là 35 tỷ đồng.
Ngày 18/06/2009	Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 7 với vốn điều lệ mới là 80 tỷ

đồng, vốn thực góp là 35 tỷ đồng

- Ngày 11/12/2009** Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 9 với vốn điều lệ là 80 tỷ đồng, vốn thực góp là 50 tỷ đồng.
- Ngày 17/03/2010** Cổ phiếu công ty chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch PHH
- Ngày 10/08/2010** Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 10 với vốn điều lệ mới là 102,5 tỷ đồng
- Ngày 17/12/2010** Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 11 với vốn điều lệ mới là 200 tỷ đồng
- Ngày 12/12/2011** Văn phòng công ty chuyển về Tầng 11, Tòa nhà K3B, Ngõ 6A Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.
- Ngày 16/01/2013** Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 13, đổi tên “Công ty cổ phần Hồng Hà Dầu Khí” thành “Công ty cổ phần Hồng Hà Việt Nam”, tên tiếng Anh “Hongha Vietnam Joint Stock Company”, tên viết tắt HỒNG HÀ VIỆT NAM, JSC.
- Ngày 13/01/2005** Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 14, thay đổi trụ sở chính về địa chỉ 161A Tô Hiệu, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Ngày 13/08/2019** Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 15, thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty là Ông Lê Vinh Việt – Chủ tịch HĐQT.
- Ngày 29/10/2019** Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 16, thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc – Ông Lê Hoàng Anh.

3. Ngành nghề kinh doanh

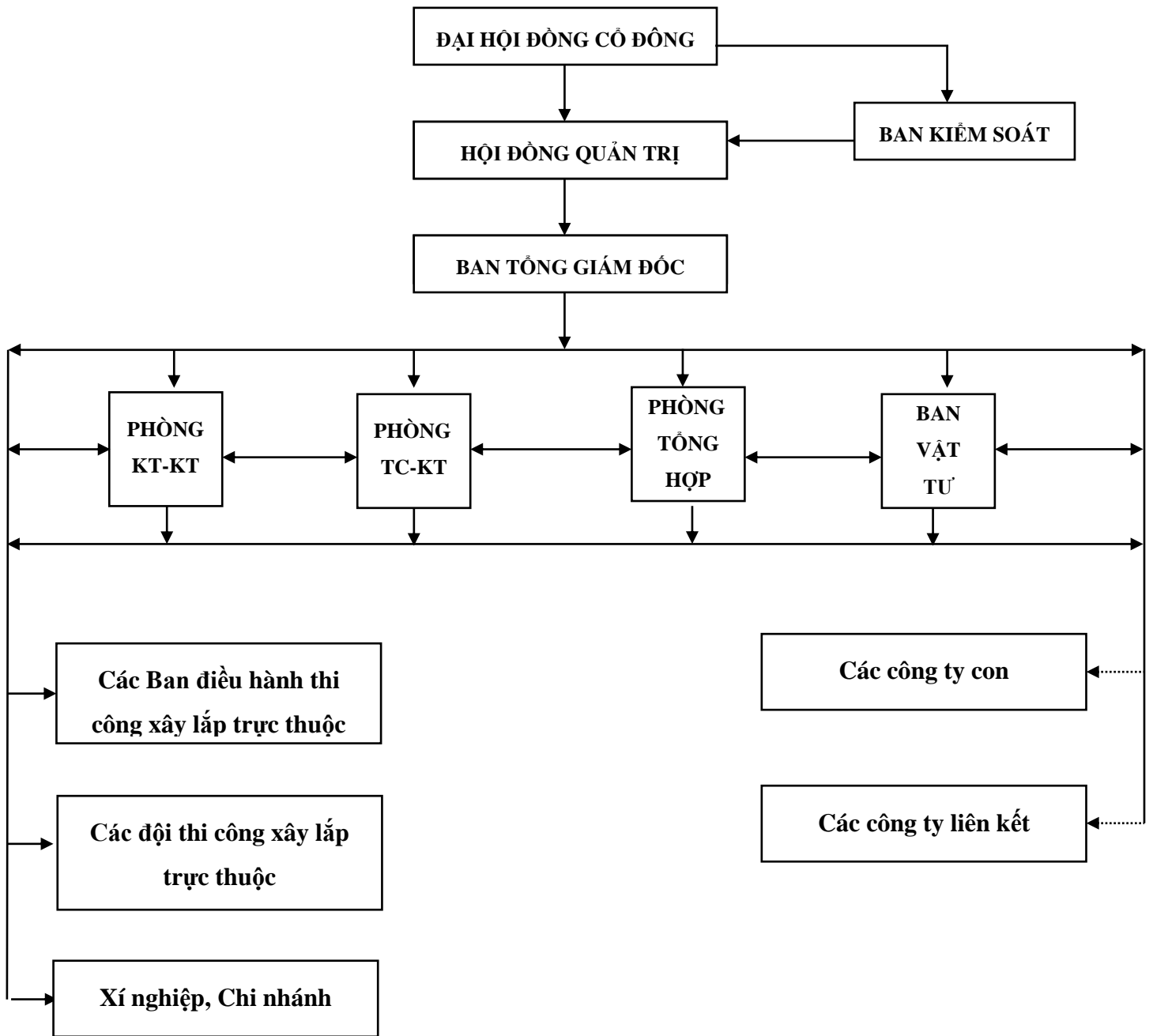
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi (cầu, đường, bến cảng, đê, đập, kè, kênh mương);
- Xây dựng nhà ở các loại, xây dựng công trình đường sắt, đường bộ và các công trình công ích;
- Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến thế điện đến 110KV, các công trình ngầm, xử lý nền móng;

- Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Thi công lắp đặt thiết bị chuyên dùng cấp, thoát nước, thang máy, hệ thống điện lạnh, điện máy, thông tin, xử lý môi trường trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Gia công cơ khí và lắp đặt kết cấu kim loại, gia công chế biến gỗ, trang trí nội ngoại thất;
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, ký gửi hàng hoá;
- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp, bất động sản, cho thuê nhà văn phòng, dịch vụ khách sạn, đưa đón khách du lịch;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc, vật tư, thiết bị;
- Tư vấn đầu tư, thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế quy hoạch chung, vùng, chi tiết đối với các khu đô thị;
- Sản xuất, mua bán, cho thuê các loại máy móc thiết bị xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Gia công cơ khí, lắp đặt, bảo hành, bảo trì, sửa chữa, bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô;
- Kiểm định chất lượng công trình, thẩm tra thiết kế và tổng dự toán công trình (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Tư vấn đấu thầu;
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản:
 - + Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản;
 - + Dịch vụ môi giới bất động sản;
 - + Dịch vụ tư vấn bất động sản;
 - + Dịch vụ đấu giá bất động sản;
 - + Dịch vụ quảng cáo bất động sản;
 - + Dịch vụ quản lý bất động sản;
 - + Dịch vụ định giá bất động sản.
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Đúc sắt thép;
- Đúc kim loại màu;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón;

- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Khai thác quặng sắt;
- Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước;
- Khảo sát địa chất, trắc địa công trình;
- Thoát nước, xử lý nước thải, thu gom rác thải không độc hại;
- Trồng hoa, cây cảnh, trồng cây lâu năm;
- Dịch vụ vệ sinh, vệ sinh chung nhà cửa và các công trình khác, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ Mô hình quản trị



Ghi chú: → Mối quan hệ điều hành trực tiếp

↔ Mối quan hệ phối thuộc

⋯→ Mối quan hệ liên kết

Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty và có nhiệm vụ: Thông qua Điều lệ, Phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty, Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Các nhiệm vụ khác do Điều lệ quy định.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất trong Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên HĐQT.

Hội đồng quản trị có nhiệm vụ: Báo cáo trước ĐHĐCĐ tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, mức cổ tức, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất của Công ty; Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty; Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và công ty con; Đề xuất loại hình, số lượng và giá cổ phiếu, trái phiếu dự kiến phát hành; Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc; Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty; Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ; Các nhiệm vụ khác do Điều lệ quy định.

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 7 thành viên bao gồm: 1 Chủ tịch, 1 Phó chủ tịch và 5 Ủy viên.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, được ĐHĐCĐ bầu ra. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (5) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán hoặc kiểm toán viên.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ: Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý; Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; Các nhiệm vụ khác do Điều lệ quy định.

Ban kiểm soát Công ty hiện có 3 thành viên bao gồm: 1 Trưởng ban, 2 Ủy viên.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và không nhất thiết phải là cổ đông Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc có nhiệm vụ: Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định do HĐQT và ĐHĐCĐ đề ra; Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức quản lý công ty với HĐQT; Thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính, thương mại và hợp đồng lao động, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty; Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua; Trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo; Các nhiệm vụ khác do Điều lệ quy định.

Hỗ trợ cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc chức năng. Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Tổng Giám đốc chức năng.

Ban Tổng Giám đốc Công ty hiện có 3 thành viên bao gồm: Tổng giám đốc, 2 Phó Tổng Giám đốc chức năng.

❖ **Chi nhánh**

Hiện công ty có 01 chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh, địa chỉ: 96/108 Đường Trục, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. HCM

❖ **Công ty con**

1. CTCP Hồng Hà Hà Nội	- Địa chỉ: Số 18, ngõ 4, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội - Vốn điều lệ: 12 tỷ đồng - Công ty mẹ chiếm: 75,5%
2. CTCP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí	- Địa chỉ: Khu đô thị mới Tứ Hiệp, xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Hà Nội - Vốn điều lệ: 200 tỷ đồng - Công ty mẹ chiếm: 62,83%

❖ **Công ty liên kết**

1. CTCP Sông Đáy Hồng Hà Dầu Khí	- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Mãn – Trí Quả, xã Hà Mãn, Thuận Thành, Bắc Ninh. - Vốn điều lệ : 60 tỷ đồng - Công ty chiếm: 43,83%
2. CTCP Các giải pháp nội thất	- Địa chỉ: số 161A Tô Hiệu, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội - Vốn điều lệ: 13,6 tỷ đồng - Công ty chiếm: 33%

5. Định hướng phát triển

❖ Các mục tiêu chủ yếu:

- Trong lĩnh vực xây lắp, trở thành đối tác tin cậy được các nhà đầu tư trong và ngoài nước lựa chọn.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh bất động sản, đầu tư dự án, tập trung triển khai các dự án đã đủ điều kiện thực hiện.
- Quản lý tốt các hoạt động hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết với các đơn vị tổ chức kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận cho công ty.

❖ Chiến lược trung và dài hạn:

- Trong lĩnh vực xây lắp: Xây dựng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao năng lực thi công để duy trì khai thác các khách hàng truyền thống Công ty, cũng như mở rộng thị trường đặc biệt các dự án có nguồn vốn ngoài ngân sách.
- Lĩnh vực đầu tư dự án bất động sản: Tập trung đẩy mạnh công tác phát triển Dự án mới, kết hợp khai thác hiệu quả hơn nguồn lực hiện tại; đồng thời rà soát lập kế hoạch triển khai các dự án, công trình đang thực hiện của các đơn vị.
- Lĩnh vực hợp tác đầu tư, góp vốn vào doanh nghiệp khác: Cơ cấu lại các danh mục đã đầu tư, tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới khi hoạt động nền tảng là xây lắp và đầu tư bất động sản đã ổn định.
- Kiện toàn lại bộ máy nhân sự trên toàn hệ thống, trọng dụng cán bộ có đủ năng lực, thu hút lao động chất lượng cao về làm việc cho công ty.

❖ Các rủi ro:

- Hoạt động xây lắp có khả năng bị thu hẹp về doanh thu do khách hàng, thị trường ngày càng đặt ra các yêu cầu cao trong chất lượng, tiến độ và đòi hỏi nguồn lực có quy mô lớn. Công ty gặp nhiều khó khăn nội tại về công nghệ, hệ thống quản lý cần đầu tư theo kịp thị trường. Ngoài ra, ngày càng nhiều đối thủ có đủ năng lực cạnh tranh trong cùng phân khúc thị trường của Công ty.
- Hoạt động đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp khác của Công ty không đạt hiệu quả như kỳ vọng, gây tổn động, khó thu hồi bảo toàn vốn. Công ty đã phải thường xuyên trích dự phòng tài chính cho các khoản đầu tư này.

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Kết quả hoạt động

- Cơ cấu doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	Giá trị	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu hoạt động xây lắp	250.046	97,55%	69.938	63,56%	14.144	2,46%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.259	2,45%	5.344	4,86%	8.271	1,44%
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản			34.743	31,58	553.395	96,10%
Tổng Doanh thu thuần	256.305	100,00%	110.026	100,00%	575.810	100,00%

- Cơ cấu lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm (DT-giá vốn)

Đơn vị: triệu đồng

Danh mục	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận hoạt động xây lắp	11.090	95,73%	1.928	66,46%	2.923	3,37%
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	494	4,27%	877	30,23%	-6	
Lợi nhuận chuyển nhượng hạ tầng			96	3,31%	83.862	96,64%
Tổng cộng	11.584	100,00%	2.901	100,00%	86.779	100%

- Cơ cấu chi phí sản xuất

Đơn vị tính: triệu đồng

Danh mục	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Giá vốn hàng bán	244.722	95,48%	107.125	97,36%	489.031	84,93%

Chi phí tài chính	5.808	2,27%	5.311	4,83%	11.216	1,95%
Chi phí bán hàng	0	0%	0	0%	29.386	5,10%
Chi phí quản lý DN	31.153	12,15%	27.340	24,85%	26.659	4,63%
Tổng cộng	281.683	109,90%	139.776	127,04%	556.292	96,61%

❖ *Tình hình thực hiện so với kế hoạch*

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	Thực hiện Năm 2019	So sánh thực hiện 2019	
				Tăng(+)/giảm(-)	
				Với năm 2018	Với kế hoạch
Tổng doanh thu	110	527	575	+423%	+9%
Lợi nhuận trước thuế	-47,91	-20,4	32	-167%	-257%
Tỷ lệ chia cổ tức	0	0	0	0	0

2. Tổ chức và nhân sự

❖ *Danh sách ban điều hành*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ
I	Ban Tổng Giám đốc		
1	Ông Lê Hoàng Anh	Tổng Giám đốc	0
2	Ông Hoàng Quốc Huy	Phó Tổng Giám đốc	187.960
3	Bà Phạm Thị Cẩm Anh	Phó Tổng Giám đốc	70.600
II	Phụ trách Phòng/Ban		

7	Bà Lê Hoài Thu	Kế toán trưởng	0
8	Bà Bùi Thị Hải	Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật	61.000
9	Ông Trương Trung Nghĩa	Trưởng Ban Vật tư	109.000
11	Bà Ngô Thị Duyên	Trưởng Phòng Tổng hợp	17.020
12	Ông Nguyễn Việt Cường	Trưởng Ban Thư Ký	0
12	Ông Nguyễn Thành Huy	Giám đốc XN QL&KT Thiết bị	1.200
13	Ông Trần Nhật Minh	Giám đốc chi nhánh tại TP.HCM	0

❖ **Những thay đổi trong ban điều hành:**

- Ngày 15/01/2019, HĐQT chấp thuận đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Chí Việt thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Ngày 01/07/2019, HĐQT chấp thuận đơn xin từ nhiệm của Ông Hoàng Quốc Huy thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty.
- Ngày 01/07/2019, HĐQT bổ nhiệm Ông Lê Hoàng Anh làm Tổng Giám đốc Công ty.
- Ngày 01/07/2019, HĐQT bổ nhiệm Ông Hoàng Quốc Huy làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Ngày 01/07/2019, HĐQT chấp thuận đơn xin từ nhiệm của Ông Phạm Vinh Hiền thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Ngày 01/08/2019, bổ nhiệm Ông Nguyễn Việt Cường làm Trưởng Ban Thư ký Công ty.

❖ **Số lượng cán bộ, nhân viên**

Danh mục	Tại 31/12/2019	Tỷ lệ
Đại học và trên Đại học	70	70%
Cao đẳng, trung cấp	7	7%
Công nhân	7	7%
Lao động phổ thông	16	16%
Tổng cộng	100	100%

3. Tình hình tài chính

❖ Tình hình tài chính (2019-2018)/2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh năm 2019 tăng(+)/giảm(-) so với năm 2018
Tổng giá trị tài sản	1.206.386	922.410	-24%
Doanh thu thuần	110.026	575.810	+423%
Lợi nhuận từ HĐKD	-50.325	19.937	-140%
Lợi nhuận khác	2.410	12.162	+405%
Lợi nhuận trước thuế	-47.915	32.099	-167%
Lợi nhuận sau thuế	-45.976	24.719	-154%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-2.540	938	-137%

❖ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,1 6	1,1 6
Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,41	0,36
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Tổng Nợ/Tổng TS	Lần	0,78	0,66
Hệ số Tổng Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,46	1,98
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0,23	0,86

(Giá vốn hàng bán/HTK bình quân)			
DTT/Tổng TS	Lần	0,09	0,62
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	-41,78	4,29
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	-16,99	7,99
Hệ số LNST/Tổng TS	%	-3,81	2,68
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	-45,74	3,46

4. Cơ cấu cổ đông

❖ **Cổ phần**

Tổng số cổ phần: 20.000.000 cổ phần

Số cổ phần đang lưu hành: 18.100.000 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 18.100.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện có (31/12/2019): 1.900.000 cổ phần (tương đương 9,5%)

Số lượng cổ phần giao dịch/niêm yết tại thị trường nước ngoài: không có.

❖ **Cơ cấu cổ đông (31/12/2019)**

TT	Cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ %
I	Cổ đông nhà nước	0	0
II	Cổ đông nội bộ và người có liên quan	639.175	3,20%
III	Cổ đông lớn	11.564.216	57,82%
	1. CTCP CK Châu Á – Thái Bình Dương	2.035.420	10,18%
	2. CTCP BDS Việt Nam	2.141.700	10,70%
	3. Nguyễn Thị Huyền Trang	3.575.600	17,88%
	4. Trương Mỹ Hạnh	2.011.496	10,06%
	5. CTCP Đầu tư Xây dựng Constrexim	1.800.000	9,00%

IV	Cổ đông khác	5.896.609	29,48%
	Cộng	18.100.000	90,50%

- ❖ *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* không có phát sinh trong năm
- ❖ *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* không có phát sinh trong năm
- ❖ *Các chứng khoán khác:* không có phát sinh trong năm

PHẦN III: BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Do đã lường trước được những khó khăn sẽ gặp phải nên từ cuối năm 2018 khi xây dựng kế hoạch cho năm 2019, ban lãnh đạo công ty đã đề ra những chỉ tiêu khá thấp so với các năm trước, do trong năm 2019, công ty chỉ còn thi công 2 công trình chính là Công trình Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2 và 3 tòa chung cư tại KĐT Tứ Hiệp. Tuy vậy, giá trị sản lượng thực tế thực hiện cũng chỉ đạt 326 tỷ đồng, bằng 68% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân được lý giải là: Công trình Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2 gặp vướng mắc trong các thủ tục hồ sơ pháp lý như: sửa đổi, điều chỉnh thiết kế, phê duyệt dự toán, lập phụ lục hợp đồng... chủ đầu tư chậm tháo gỡ nên giá trị nghiệm thu của công trình đạt thấp so với giá trị hoàn thành. Công trình 3 tòa chung cư tại KĐT Tứ Hiệp là CT11, CT12, CT13 mới chỉ hoàn thành bàn giao CT12 và CT13 còn CT11 chưa thi công xong, do đang đợi điều chỉnh, nên không có sản lượng sản xuất trong 3 tháng cuối năm.

Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của năm 2019 không bị âm như kế hoạch đề ra là do việc ghi nhận khoản phải trả các công trình vào thu nhập khác với giá trị 10.750.999.110 đồng và khoản phải thu các công trình vào chi phí khác với giá trị 2.203.724.676 đồng, cùng với việc Công ty thực hiện bán 1 lô đất tại TP.HCM với giá trị thu được là 8.850.000.000 đồng.

Năm 2019 công ty con – Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà dầu khí đã có doanh thu, phần doanh thu đó được hoàn lại do các lần loại trừ khỏi tập đoàn dẫn đến lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất năm 2019 tăng hơn 10% so với năm 2018.

2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	2017	2018	2019	So sánh năm 2019 tăng(+)/giảm(-) với năm 2018
1. Tài sản ngắn hạn	733.847	988.046	707.562	- 28 %
2. Tài sản dài hạn	242.676	218.339	214.847	- 2%
Tổng tài sản	976.524	1.206.386	922.410	- 24 %
3. Nợ phải trả	665.502	935.796	613.123	- 34%

4. Vốn chủ sở hữu	311.021	270.589	309.286	+ 14%
Tổng nguồn vốn	976.524	1.206.386	922.410	- 24%

3. Tình hình tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2019, nhân sự Công ty có nhiều thay đổi do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, phần lớn các công trình đều đã hoàn thành bàn giao, chỉ còn lại 02 công trình tiếp tục thi công, chính vì vậy Ban Lãnh đạo đã tiết giảm một số nhân sự của các phòng ban và công trình để phù hợp với tình hình thực tế, nhiều cán bộ nhân viên chủ động xin nghỉ tìm kiếm công việc mới. Tổng số lao động chấm dứt hợp đồng năm 2019: 73 cán bộ hợp đồng dài hạn, 65 công nhân ngắn hạn đóng BHXH (Trong đó: Chi nhánh TP Hồ Chí Minh 18 cán bộ).

Thực hiện đầy đủ việc xét lương, nâng bậc lương đóng bảo hiểm xã hội, ký hợp đồng lao động, gia hạn HĐLĐ với người lao động đầy đủ, đúng pháp luật. Tham gia BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ cho 100% số lao động có hợp đồng từ 01 tháng trở lên. Hàng tháng đối chiếu thu, nộp BHXH cho 98 lao động đầy đủ, không để xảy ra tình trạng chậm đóng.

Người lao động được thanh toán đầy đủ các chế độ BHXH như ốm đau, thai sản... theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, không để xảy ra kiện cáo về chế độ chính sách. Năm 2019, thực hiện thủ tục thanh toán thai sản cho 02 trường hợp với tổng số tiền: 64.140.000đ. Thanh toán ốm đau cho 01 lượt người, thanh toán chế độ nam hưởng chế độ khi vợ sinh con 01 người (vợ không tham gia BHXH) với số tiền: 2.980.000đ.

Thực hiện việc rà soát, bổ sung thông tin người lao động trên hệ thống mạng điện tử, cập nhật in sổ BHXH theo mẫu mới.

Kết hợp với BCH Quân sự Quận thực hiện rà soát nam nhân viên trong công ty đang ở độ tuổi nhập ngũ để tuân thủ luật nghĩa vụ quân sự.

4. Kế hoạch năm 2020:

- Doanh thu : 456 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2,35 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức : 0 %

(Dữ liệu có thể được điều chỉnh cho tới kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty)

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán

Ý kiến của kiểm toán:

Khoản Công ty mua lại 20% vốn góp của Ông Nguyễn Tất Lạc tại Công ty TNHH Chackaphanh Mining Group (Nay là Công ty TNHH Huatangnai Mining Group) theo Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCN ngày 23/6/2010 với giá trị là 77.022.500.000 đồng đã được Hội đồng quản trị Công ty đánh giá là một khoản tổn thất theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 10/2015/BB-HĐQT ngày 25/12/2015 và Công ty đã thực hiện ghi nhận 50% giá trị khoản tổn thất tương ứng với giá trị 38.511.250.000 đồng vào Chi phí quản lý doanh nghiệp để xác định kết quả kinh doanh năm 2015. Phần còn lại của khoản tổn thất nêu trên được Công ty ghi nhận vào khoản mục Chi phí trả trước dài hạn và thực hiện kết chuyển vào kết quả kinh doanh năm 2016 với giá trị 6.000.000.000 đồng. Tại ngày lập báo cáo kiểm toán này, chúng tôi vẫn không thể thu thập được các bằng chứng để đánh giá tính hiện hữu của khoản đầu tư nêu trên và không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác định khoản đầu tư nêu trên là tổn thất. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến các chỉ tiêu có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị có thể thu hồi khoản phải thu khác của Công ty TNHH Phong Thịnh liên quan đến hợp đồng Dây truyền tuyến nổi quãng đồng số 09/2010 ngày 8/9/2010; Phụ lục hợp đồng ngày 22/2/2011; Phụ lục hợp đồng 02 ngày 22/3/2011 với số dư ngày 31/12/2019 là 11.347.160.000 đồng cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế khác để đánh giá giá trị dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư khoản mục Dự phòng phải thu khó đòi cho khoản phải thu nêu trên hay không.

Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty CP Kinh doanh tổng hợp Việt Lào và chưa xem xét trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính vào Công ty này nếu có. Chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để có thể đánh giá giá trị của khoản đầu tư nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư khoản mục Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn cho khoản đầu tư nêu trên hay không.

Với những tài liệu mà Công ty cung cấp chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về việc ghi nhận khoản phải trả các công trình vào thu nhập khác với giá trị 10.750.999.110 đồng và khoản phải thu các công trình vào chi phí khác với giá trị 2.203.724.676 đồng. Do đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Giải trình của công ty:

Tại thời điểm kiểm toán, kiểm toán viên không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán đối với các nội dung sau:

+ Khoản thanh toán số tiền 77.022.500.000,đ theo hợp đồng chuyển nhượng vốn số 01/HĐCN ngày 23/06/2010 giữa Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam và Ông Nguyễn Tất Lạc được công ty đánh giá là khoản tổn thất theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 10/2015/BB-HĐQT ngày 25/12/2015: Hiện tại Công ty chúng tôi vẫn đang nỗ lực liên hệ với Ông Nguyễn Tất Lạc để xử lý quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng chuyển nhượng. Để thận trọng, năm 2015 Công ty đã phân bổ 50% (tương đương với 38.511.250.000,đ) khoản thanh toán trên vào chi phí kinh doanh. Trong năm 2016 Công ty tiếp tục phân bổ số tiền 6.000.000.000,đ vào chi phí kinh doanh. Số tiền còn lại tương ứng 32.511.250.000,đ Công ty hiện đang ghi nhận là một khoản Chi phí trả trước dài hạn.

+ Khoản phải thu khác của Công ty TNHH Phong Thịnh liên quan đến hợp đồng Dây truyền tuyến nổi quảng đồng số 09/2010 ngày 08/09/2010; Phụ lục HĐ ngày 22/02/2011; Phụ lục HĐ 02 ngày 22/03/2011 với số dư tại ngày 31/12/2016 là: 11.347.160.000,đ: Công ty chúng tôi cũng có thư xác nhận số dư với Công ty TNHH Phong Thịnh. Tuy nhiên do công nợ đã có thời hạn dài xong Công ty chưa có đủ tài liệu để xác định giá trị có thể thu hồi được làm cơ sở trích lập dự phòng.

+ Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Kinh doanh Tổng Hợp Việt Lào nên chưa xem xét trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính vào Công ty này.

+ Khoản phải trả các công trình vào thu nhập khác với giá trị 10.750.999.110 đồng là khoản công nợ còn lại của các công trình đã kết thúc qua nhiều năm và khoản phải thu các công trình vào chi phí khác với giá trị 2.203.724.676 đồng là khoản chúng tôi đánh giá là không thu hồi được.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã nghiêm chỉnh tuân thủ những chỉ đạo định hướng của HĐQT công ty. Sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc việc thu nộp BHXH, BHYT, BHTN. Người lao động được thanh toán đầy đủ các chế độ theo đúng các quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, không để xảy ra tranh chấp, đời sống của CBCNV được quan tâm và duy trì ổn định, mức lương bình quân đạt 7.000.000 đồng/người/tháng.

2. Kế hoạch định hướng của HĐQT

❖ Chính sách nhân sự

- Tạo cơ chế phù hợp để mọi người có thể phát huy tối đa năng lực của mình, nhằm thu hút nguồn nhân lực có đức, có tài làm việc cho công ty, mạnh dạn giao trọng trách cho những cán bộ trẻ có năng lực. Đặc biệt chú trọng công tác đào tạo lực lượng cán bộ chủ chốt.
- Tổ chức các lớp đào tạo cho CBCNV công ty nhằm hoàn thiện và nâng cao trình độ nghiệp vụ.
- Nâng cao đời sống và phúc lợi của CBCNV.

❖ Đối với hoạt động thi công, xây lắp:

- Kiện toàn lại công tác tổ chức trong Ban lãnh đạo.
- Nâng cao năng lực điều hành thi công xây lắp, đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình.
- Chú trọng công tác nội nghiệp, công tác thu hồi vốn và thu hồi công nợ, đảm bảo năng lực tài chính ổn định cho công ty.

❖ Đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh BĐS:

- Tập trung nhân lực để hoàn thiện các thủ tục pháp lý cho các dự án đang dự định của công ty.
- Đảm bảo nguồn lực về tài chính để có thể triển khai các dự án đã đủ điều kiện thực hiện
- Mở rộng việc tìm kiếm hợp tác kinh doanh các dự án Bất động sản có hiệu quả khác.

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Ghi chú
1	Ông Lê Vinh Việt	Chủ tịch	0	Thành viên không điều hành
2	Ông Hoàng Quốc Huy	Phó chủ tịch	187.960	Thành viên điều hành
3	Ông Lê Hoàng Anh	Ủy viên	257.100	Thành viên điều hành
4	Ông Hà Lê Hương	Ủy viên	0	Thành viên không điều hành
5	Ông Nguyễn Đỗ Lăng	Ủy viên	0	Thành viên không điều hành
6	Ông Hán Kông Khanh	Ủy viên	0	Thành viên không điều hành
7	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Ủy viên	3.575.600	Thành viên không điều hành

- Tháng 5/2019, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận việc bổ sung thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2015 2020) từ 5 lên 7 thành viên, Ông Lê Vinh Việt và Bà Nguyễn Thị Thu Trang đã trúng cử thành viên HĐQT bổ sung theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Ngày 01/07/2019, HĐQT chấp thuận đơn xin từ nhiệm của Ông Lê Hoàng Anh thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ngày 01/07/2019, HĐQT thống nhất bầu Ông Lê Vinh Việt làm Chủ tịch HĐQT công ty.

b. Hoạt động của hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tiến hành 10 cuộc họp để nắm bắt kịp thời tình hình của thị trường cũng như tình hình hoạt động sản xuất của công ty, nhằm ban hành kịp thời các Nghị quyết để Ban TGD làm căn cứ triển khai các hoạt động SXKD. Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề quan trọng trong việc điều hành của công ty qua điện thoại, email.
- Các thành viên độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đưa ra những ý kiến và đánh giá khách quan nhằm tìm ra phương án tối ưu cho các quyết sách của HĐQT.

c. Chứng chỉ đào tạo về quản trị của HĐQT

Các thành viên đã tham gia và nhận chứng chỉ lớp tập huấn “Quản trị hiện đại” do Viện nghiên cứu quản trị công ty Đại chúng tổ chức gồm:

- Ông Lê Hoàng Anh
- Ông Hoàng Quốc Huy

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ	Ghi chú
1	Bà Phạm Thị Hải Yến	Trưởng ban	1.500	Có nghiệp vụ kế toán
2	Bà Hồ Thị Hương Giang	Ủy viên	8.000	
3	Bà Bùi Thị Hải	Ủy viên	61.000	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát có 3 thành viên trong đó Bà Phạm Thị Hải Yến - Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về tài chính kế toán và là cổ đông của công ty.
- Đại diện của Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty và họp giao ban sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty cũng như các định hướng phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.
- Kiểm tra các Báo cáo tài chính của Công ty hàng quý, năm.
- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Kiểm soát và tham gia trong quá trình xây dựng và hoàn thiện các Quy chế nội bộ của Công ty đảm bảo phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Ban lãnh đạo công ty

a. Thù lao

- Chủ tịch HĐQT : 4.500.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng
- Ủy viên HĐQT : 2.500.000 đồng/người/tháng
- Trưởng BKS : 2.500.000 đồng/tháng
- Ủy viên BKS : 1.750.000 đồng/người/tháng

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Ngày 18/01/2019: Bà Lê Hoài Thu (kế toán trưởng) đã bán 33.800 cp.
- Ngày 18/01/2019: Ông Lê Quốc Tuấn (anh trai bà Lê Hoài Thu – kế toán trưởng) đã bán 9.000 cp.
- Ngày 27/09/2019: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang (ủy viên HĐQT) đã mua vào 15.600 cp và bán ra 9.000 cp.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có phát sinh trong năm.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: nghiêm chỉnh chấp hành.

PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2019
2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán 2019

Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE). Nội dung chi tiết của hai báo cáo trên được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của công ty theo địa chỉ www.honghavietnam.vn

Trên đây là toàn văn Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Hồng Hà Việt Nam.

Hà nội, ngày 20 tháng 04 năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi họ tên)



LÊ VINH VIỆT